

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST
Ngày: 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Tự Trị.
- Ông Hồ Minh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN C (Tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1981. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn D và bà Châu Thị N; Có vợ và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*** Bị hại:** Chị **Phan Thị Thanh T**, sinh năm 1979. (*có mặt*)

Địa chỉ: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực R, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1967. (*có mặt*)

Địa chỉ: Số A đường P, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: Cầm đồ Đ1, khu vực N, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Chị **Lê Thị Trâm A**, sinh năm 1978. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 08/11/2023, Đoàn Văn C đi ngang nhà chị Phan Thị Thanh T (thuộc khu vực Rạch Sung, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ) thấy cửa rào không đóng, cửa nhà mở không có ai ở nhà, do cần tiền trả nợ nên C nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nhà chị T, C đi vào nhà của chị T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision biển kiểm soát 65E1-618.74 chìa khóa gắn sẵn trên xe, C mở cốp xe phát hiện có 01 túi xách tay nữ màu nâu bên trong túi xách có căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy bảo hiểm xe tên Phan Thị Thanh T. Lúc này, C lấy 01 áo sơ mi dài tay màu xanh ở dưới sàn nhà mặc vào để tránh bị phát hiện, lấy mũ bảo hiểm dạng nón nửa đầu màu vàng nhạt để trên tủ, cùng các tài sản xe mô tô, túi xách và giấy tờ của chị T rồi điều khiển xe đem đến tiệm cầm đồ Đức Minh 1 do ông Nguyễn Văn Tr làm chủ, C nói với ông Tr do gia đình gặp khó khăn nên lấy xe của vợ đi cầm, C đưa các giấy tờ của chị T cho ông Tr, ông Tr đồng ý cầm chiếc xe mô tô biển số 65E1-618.74 với giá 23.000.000 đồng. Còn túi xách, áo, mũ bảo hiểm không có giá trị C để lại tiệm của ông Tr, sau đó công an phường Thới Long mời C làm việc, C thừa nhận lấy trộm tài sản của chị T, đem giao nộp giấy cầm đồ và số tiền cầm xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 xe mô tô BKS 65E1-618.74, nhãn hiệu Honda, Model: Vision màu xanh đen, số máy: JK03E0206296, số khung: RLHJK0338PY00084 đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 23.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm, dạng nón nửa đầu, màu vàng nhạt đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 63.000 đồng; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 10.000 đồng; 01 túi xách nữ, màu nâu, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 47.000 đồng. Giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 08/11/2023) là 23.120.000 đồng *(Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Còn đối với ông Nguyễn Văn Tr có cầm xe của Đoàn Văn C nhưng ông Tr không biết xe của C cầm do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý đối với ông Tr.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65E1-618.74 nhãn hiệu Honda, Model Vision màu xanh đen, số máy: JK03E0206296, số khung: RLHJK0338PY00084 đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm dạng nón nửa đầu màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh đã qua sử dụng; 01 túi xách tay nữ màu nâu đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 65015911 tên Phan Thị Thanh T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô

xe gắn máy số AA24/3493348 tên Phan Thị Thanh T, 01 căn cước công dân số 092179005840 tên Phan Thị Thanh T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại cho chị Phan Thị Thanh T là chủ sở hữu.

Còn tạm giữ: 01 quần short Jean màu xanh đã qua sử dụng, 01 áo thun ngắn tay màu đen trước ngực áo in hình con gấu và có ghi chữ SKATER đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 23.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị Thanh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Còn ông Nguyễn Văn Tr yêu cầu nhận số tiền 23.000.000 đồng cầm xe cho C.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSOM ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Đoàn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Văn C theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 65E1-618.74 nhãn hiệu Honda, Model Vision màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm dạng nón nửa đầu màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 túi xách tay nữ màu nâu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 65015911 tên Phan Thị Thanh T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe gắn máy số AA24/3493348 tên Phan Thị Thanh T, 01 căn cước công dân số 092179005840 tên Phan Thị Thanh T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần short Jean màu xanh và 01 áo thun ngắn tay màu đen trước ngực áo in hình con gấu và có ghi chữ SKATER.

Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Đoàn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xin được hưởng án treo.

- Chị Phan Thị Thanh T trình bày: Chị đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất trộm, nay chị không có yêu cầu gì. Chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Văn Tr trình bày: Ngày 08/11/2023, ông có nhận cầm xe mô tô biển số 65E1-618.74 do bị cáo đem cầm với số tiền 23.000.000 đồng. Ông không biết xe này là do bị cáo lấy trộm của người khác. Nay ông yêu cầu được nhận lại số tiền 23.000.000 đồng.

- Chị Lê Thị Trâm A trình bày: Chị là vợ của bị cáo. Chị không biết việc bị cáo lấy trộm xe của chị T và đem tiền cầm xe về cất giấu ở nhà, đến khi bị cáo chỉ chỗ cất giấu tiền thì chị mới biết sự việc và đem giao nộp biên nhận cầm đồ cùng số tiền 23.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của các đương sự khác; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 08/11/2023, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là chị Phan Thị Thanh T, bị cáo Đoàn Văn C đã nảy sinh ý định và lấy trộm tài sản của chị T. Cụ thể, khi bị cáo đi ngang nhà của chị T và thấy cửa rào không đóng, cửa nhà mở, không có ai ở nhà nên bị cáo đi vào nhà của chị T để tìm tài sản lấy trộm mục đích lấy tiền trả nợ; bị cáo phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision biển kiểm soát 65E1-618.74 có gắn chìa khóa sẵn trên xe, bị cáo mở cốp xe phát hiện có 01 túi xách tay nữ màu nâu bên trong túi xách có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy bảo hiểm xe tên Phan Thị Thanh T. Lúc này, bị cáo lấy 01 áo sơ mi dài tay màu xanh ở dưới sàn nhà mặc vào để tránh bị phát hiện, lấy mũ bảo hiểm dạng nón nửa đầu màu vàng nhạt để trên tủ rồi điều khiển xe cùng các tài sản túi xách và giấy tờ của chị T đem đến cầm cho tiệm cầm đồ Đức Minh 1 do ông Nguyễn Văn Tr làm chủ với giá 23.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 xe mô tô BKS 65E1-618.74, nhãn hiệu Honda, Model: Vision màu

xanh đen, số máy: JK03E0206296, số khung: RLHJK0338PY00084 đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 23.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm, dạng nón nửa đầu, màu vàng nhạt đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 63.000 đồng; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 10.000 đồng; 01 túi xách nữ, màu nâu, đã qua sử dụng, giá trị còn lại của tài sản 47.000 đồng. Giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 08/11/2023) là 23.120.000 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Với mức định lượng này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy nhiên chỉ vì tham lam, muốn được hưởng lợi nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời cũng đủ đảm bảo tính răn đe và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Đoàn Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không có yêu cầu gì khác, không xem xét giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần short Jean màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen trước ngực áo in hình con gấu và có ghi chữ SKATER đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Phan Thị Thanh T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65E1-

618.74 nhãn hiệu Honda, Model Vision màu xanh đen, số máy: JK03E0206296, số khung: RLHJK0338PY00084 đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm dạng nón nửa đầu màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách tay nữ màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 65015911 tên Phan Thị Thanh T; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe gắn máy số AA24/3493348 tên Phan Thị Thanh T và 01 (một) căn cước công dân số 092179005840 tên Phan Thị Thanh T.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Văn C phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế